

Số: /QĐ-UBND Lạng Giang, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng trường trung học cơ sở xã Thái Đào

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và số 10/2023/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 Ban hành quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 và Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh); Công văn số 3201/SNN-KHTC, ngày 27/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang về công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 27/TB-UBND ngày 30/3/2022 của UBND huyện Lạng Giang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng trường trung học cơ sở xã Thái Đào;

Theo đề nghị của phòng Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 264/TTr-NN&PTNT ngày 15/05/2024 về việc đề nghị phê duyệt đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng trường trung học cơ sở xã Thái Đào.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án Xây dựng trường trung học cơ sở xã Thái Đào để làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, cụ thể: (Có phụ lục chi tiết đính kèm).

2. Các cơ quan: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông, xây dựng, môi trường, UBND xã Thái Đào có trách nhiệm:

- Phối hợp thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho đối tượng nơi có đất thu hồi theo quy định.

- Chủ tịch UBND xã Thái Đào có trách nhiệm niêm yết quyết định tại nhà văn hoá thôn nơi có đất thu hồi và trụ sở UBND xã.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng tải quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Quản lý trật tự giao thông xây dựng môi trường, Chủ tịch UBND xã Thái Đào và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, TH, CNTT, Công TTĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thị Hương Lan

PHỤ LỤC

ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024 của UBND huyện)

STT	Loại tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)
1	Ao, hồ nuôi cá chuyên canh (chưa đến thời kỳ thu hoạch và không có ao để di chuyển)	đ/m ²	13.700
2	Đào thế		
-	50cm ≤ chiều cao < 150cm, mật độ BQ 0,5cây/m ²	đ/m ²	33.800
-	150cm ≤ Chiều cao < 200cm, mật độ BQ 0,5cây/m ²	đ/m ²	43.000
3	Dọc, Thụ, Dơi, Sung, Khế, Chay, Nhót (theo ĐK gốc của cây Φ, đo ĐK gốc cách mặt đất 20cm); mật độ tối đa 1.111cây/ha		
-	Mới trồng (từ 3 tháng đến dưới 1 năm)	đ/cây	35.000
-	Mới trồng (từ 3 tháng đến dưới 1 năm)	đ/cây	55.000
-	ĐK gốc 2 cm ≤ Φ < 5cm	đ/cây	115.000
-	ĐK gốc 5 cm ≤ Φ < 7cm	đ/cây	155.000
-	ĐK gốc 7 cm ≤ Φ < 9cm	đ/cây	195.000
-	ĐK gốc 9cm ≤ Φ < 12cm	đ/cây	235.000
-	ĐK gốc 20cm ≤ Φ < 25cm	đ/cây	415.000
4	Hồng xiêm, Trứng gà, (theo ĐK gốc của cây Φ, đo ĐK gốc cách mặt đất 20cm); mật độ tối đa 493 cây/ha		
-	ĐK gốc 2cm ≤ Φ < 5 cm	đ/cây	95.000
-	ĐK gốc 5cm ≤ Φ < 7cm	đ/cây	195.000
-	ĐK gốc 7cm ≤ Φ < 9cm	đ/cây	295.000
5	Cây Sưa (Loại D1,3 < 6 cm chia ra)		
-	Cây có chiều cao > 2,0 – 3,0m	đ/cây	55.000
-	Cây có chiều cao > 3,0 m	đ/cây	125.000